

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Ngô Chí Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H; cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D; cư trú tại: Số 10A/82 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H vào ngày 04 tháng 01 năm 2017. Thời

gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh D không tôn trọng chị, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và có hành vi bạo lực đối với chị. Tháng 6 năm 2017, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện K, tỉnh H sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Hoàng Văn D được ly hôn.

Chị và anh D có một con chung là Hoàng Bích N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017; hiện cháu N đang sống cùng với chị. Từ khi chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ đến nay, anh D chưa lần nào về thăm con và không có trách nhiệm gì với con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Bích N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con.

Giữa chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai.

Theo Biên bản xác minh ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Tổ Dân phố nơi chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn D cư trú:

Anh Hoàng Văn D chuyển về sinh sống tại địa chỉ số 10A/82 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H từ năm 2014. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh D có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì anh chị thường đi làm cả ngày, tối muộn mới về nhà. Tuy nhiên, hiện tại anh D đang sống một mình tại địa chỉ trên. Đối với việc chị H có đơn xin ly hôn tại tòa, đây là việc riêng của anh chị nên để anh chị tự quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên, thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên khoảng 01 năm trước đây, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại H sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H, xử cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Văn D. Chị H và anh D có một

con chung là Hoàng Bích N, hiện mới được 17 tháng tuổi, chị H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Chị Trần Thị Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn D đang cư trú tại số 10A/82 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H vào ngày 04 tháng 01 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2017, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc H xin được ly hôn với anh Hoàng Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Con chung của chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn D là Hoàng Bích N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017, hiện mới được 17 tháng tuổi và đang sống cùng chị H. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị H hiện đang làm kế toán tại Doanh nghiệp tư nhân Thương mại H, tỉnh H với mức thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/1 tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính, có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bích N là có căn cứ,

phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu anh Hoàng Văn D phải đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hoàng Bích N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu anh Hoàng Văn D phải đóng góp tiền nuôi con nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016201 ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Vinh

Ngô Chí Linh

Vũ Thị Bích Diệp

